

## I.- PHAN THANH GIÒN T&# T&# T

Tình hình n&#c Vi&#t càng ngày càng sôi đ&#ng khi quân Pháp xu&#t hi&#n và t&#n công Đà N&#ng r&#i Gia Đ&#nh vào gi&#a th&# k&# 19. Sau khi Pháp chi&#m K&# Hòa (Gia Đ&#nh) ngày 25-2-1861 và M&# Tho ngày 12-4-1861, đ&#u tân Khâm sai đ&#i th&#n Nguy&#n Bá Nghi (thay Nguy&#n Tri Ph&#ng b&# th&#ng trong tr&#n Chí Hòa) dâng s&# xin ngh&# hòa, tri&#u đình b&#i r&#i, nh&#ng v&#n ch&#a có đ&#i sách c&# th&#. Vua T&# Đ&#c ra l&#nh cho Nguy&#n Bá Nghi "tùy ti&#n mà làm" và m&#t l&#nh cho thân sĩ Nam K&# n&#i lên kháng Pháp. Tr&#ng Đ&#nh đ&#c vua T&# Đ&#c phong làm Qu&#n c&#, c&#m đ&#u l&#c l&#ng ch&#ng Pháp &# Biên Hòa. T&#i Gia Đ&#nh, Phan Văn Đ&#t và Lê Cao Đồng đ&#ng ra hô hào kháng chi&#n ch&#ng ngo&#i xâm.

Pháp ti&#p t&#c chi&#m Biên Hòa ngày 15-12-1861, r&#i chi&#m Bà R&#a ngày 8-1-1862, chi&#m Vĩnh Long ngày 22-3-1862. T&#ng đ&#c Tr&#ng Văn Uy&#n b&# ch&#y. Lúc b&#y gi&# hai bên đ&#u mu&#n th&#ng thuy&#t. Tri&#u đình Hu&# càng ngày càng lúng túng vì trong khi Pháp t&#n công và chi&#m đ&#t t&#i Nam K&#, ch&#n đ&#ng ngu&#n cung c&#p lúa gạo cho c&# n&#c, thì t&#i B&#c K&#, Lê Ph&#ng n&#i d&#y và bành tr&#ng m&#nh. Ph&#n ng&#i Pháp, t&# ngày 1-12-1861, Phó đô đ&#c Louis Bonard (1805-1867) thay Phó đô đ&#c Joseph Charner (1797-1869) c&#m đ&#u quân đ&#i vi&#n chinh Pháp. Bonard nh&#n th&#y r&#ng Pháp thi&#u l&#c l&#ng đ&# chi&#m đóng m&#t vùng đ&#t r&#ng l&#n h&#n, do đó, ông c&# trung tá h&#i quân Simon ra Thu&#n An (Hu&#) bàn chuy&#n th&#ng thuy&#t. C&#i cùng, tri&#u đình Hu&# c&# Phan Thanh Gi&#n và Lâm Duy Hi&#p làm chánh phó s&# toàn quy&#n đ&#i th&#n vào Gia Đ&#nh đ&# ngh&# hòa.

Cu&#c th&#ng l&#ng kéo dài trong 20 ngày, đ&# đ&#n k&#t qu&# là hai bên ký k&#t hòa &#c ngày 5-6-1862, đúng 60 năm sau khi Nguy&#n Phúc Ánh th&#ng nh&#t đ&#t n&#c, th&#ng đ&#c g&#i là hòa &#c Nhâm tu&#t, g&#m 12 đ&#u kho&#n, v&#i nh&#ng đ&#m chính nh&# sau: &# Vi&#t Nam, giáo sĩ Pháp và Tây Ban Nha đ&#c t&# do truy&#n đ&#o và dân Vi&#t Nam đ&#c t&# do theo đ&#o (đ&#u 2); Vi&#t Nam nh&#ng cho Pháp ba t&#nh Biên Hòa, Gia Đ&#nh, Đ&#nh T&#ng và đ&#o Côn Lôn, tàu buôn Pháp và Tây Ban Nha đ&#c t&# do đi l&#i trên sông C&#u Long (đ&#u 3); Vi&#t Nam ch&# đ&#c nh&#ng đ&#t cho n&#c khác v&#i s&# &#ng thu&#n c&#a hoàng đ&# Pháp (đ&#u 4); ng&#i Pháp và Tây Ban Nha đ&#c quy&#n đ&#n buôn bán &# Đà N&#ng, Ba L&#t và Qu&#ng Yên, ng&#c l&#i ng&#i Vi&#t Nam đ&#c t&# do buôn bán &# h&#i c&#ng hai n&#c đó (đ&#u 5), Vi&#t Nam ph&#i tr&# cho Pháp và Tây Ban Nha 4 tri&#u đ&#ng chi&#n phí trong vòng 10 năm. M&#i đ&#ng đ&#c tình b&#ng 72% l&#ng b&#c (đ&#u 8) ...

Sau hòa &#c Nhâm tu&#t, Nam K&# ch&# còn ba t&#nh miền Tây thu&#c tri&#u đình Vi&#t Nam. Đ&#c bi&#t ba t&#nh n&#y hoàn toàn b&# cách ly v&# đ&#ng b&# v&#i lãnh th&# Vi&#t Nam, vì n&#u đ&#i t&# b&#c xu&#ng Nam, qua kh&#i t&#nh Bình Thu&#n, t&#nh cu&#i cùng c&#a miền Trung, là ba t&#nh miền Đông Nam K&#

v a m i b m t vào tay Pháp, r i m i đ n ba t nh mi n Tây. Tri u đình ch có th liên l c v i ba t nh mi n Tây b ng đ ng bi n mà thôi.

Hòa c Nhâm tu t không đ c tri u đình Hu hoan nghinh. Hai s gi b khi n trách, nh ng cu i cùng vua T Đ c v n phê chu n. Lâm Duy Hi p b cách ch c và t tr n sau đó không lâu. Phan Thanh Gi n b cách l u, xu ng làm t ng đ c Vĩnh Long đ ti p t c th ng l ng v i Pháp. Đi u n y ch ng t lúc đó tri u đình Hu t c m th y không đ kh năng s đ ng l c l ng quân s tái chi m ba t nh đã m t. Ti p t c th ng l ng v i Pháp là vi c làm vô ích vì lúc đó chính ph Pháp c ng quy t ti n chi m toàn b Nam K .(1)

Th y v n đ ng Gia Đ nh không đ c, theo đ ngh c a Tr ng Đ ang Qu ,(2) vua T Đ c g i m t phái đoàn g m 60 ng i qua Pháp và Tây Ban Nha th ng thuy t. Phái đoàn do Phan Thanh Gi n làm chánh s , Ph m Phú Th làm phó s và Ng y Kh c Đ n là b i s , kh i hành ngày 4-7-1863 và đ n Paris cu i tháng 8. Mãi đ n ngày 7-11-1863, phái đoàn m i đ c Pháp hoàng Napoléon III (1808-1873, hoàng đ Pháp 1852-1871) ti p ki n. Tri u đình Pháp không bác b ý ki n bàn l i các đi u kho n trong hòa c 1862 nh ng h a s tr l i trong vòng m t năm. Phái đoàn ti p t c sang Tây Ban Nha y t ki n n hoàng Isabella II (1830-1904, tr vì 1833-1868), r i tr v vào tháng 3-1864.

Vi c th ng l ng không có k t qu nh ng c Phan Thanh Gi n và Ph m Phú Th đ u đã h c h i đ c nhi u đi u m i l trong chuy n đi n y. Chính vì v y, khi v n c, Phan Thanh Gi n cũng nh Ph m Phú Th , m i ng i đ u dâng s lên vua T Đ c và tri u đình đ ngh canh tân x s nh ng không đ c ch p thu n. Phan Thanh Gi n đã than r ng:

"T ngày đi s đ n Tây kinh,  
Th y vi c Âu châu ph i gi t mình.  
Kêu r đ ng bang mau th c d y,  
H t l i n n ch ng ai tin."(3)

Sau đó, tri u đình Pháp g i trung tá h i quân Gabriel Aubaret (1825-1894) sang làm lãnh s Pháp t i Hu . Aubaret đã t ng Vi t Nam, bi t nói ti ng Vi t, r t yêu chu ng văn hóa Vi t Nam, và ông có khuynh h ng mu n cho Vi t Nam chu c l i ba t nh Nam K . Cu c th ng l ng l ng gi a Phan Thanh Gi n và Aubaret đ đ n m t th a c m i ngày 22-6-1864, g m các đi u chính: Pháp tr ba t nh nh ng b o h c sáu t nh Nam K ; Pháp gi và đóng quân i Sài Gòn, M Tho, Th D u M t; m i năm Vi t Nam tr cho Pháp 2 tri u quan trong vòng 40 năm; và các giáo sĩ đ c t do truy n đ o.(4)

Th&#225;a &#225;c n&#225;y b&#225; ph&#225;n đ&#225;i &#225; Vi&#225;t Nam cũng nh&#225; &#225; Pháp. Tri&#225;u đ&#225;nh Vi&#225;t cho là quá n&#225;ng, nh&#225;ng v&#225;n ch&#225;p thu&#225;n, trong khi Pháp &#225;i nói r&#225;ng h&#225; b&#225; thi&#225;t th&#225;i nên bác b&#225;, và đ&#225;t khoát gi&#225; &#225;i hòa &#225;c cũ.

Trong khi đó, Phan Thanh Gi&#225;n xin h&#225;u trí năm 1865. Năm n&#225;y ông đ&#225;c 69 tu&#225;i. Ch&#225;ng nh&#225;ng không ch&#225;p thu&#225;n, vua T&#225; Đ&#225;c còn c&#225; ông làm Kinh &#225;c đ&#225;i th&#225;n &#225; Nam K&#225;, đ&#225;ng tr&#225; s&#225; &#225; Vĩnh Long. Phan Thanh Gi&#225;n xin vua tr&#225; &#225;i huân công cho b&#225;n đ&#225;ng nghi&#225;p là Lâm Duy Hi&#225;p cũng b&#225; cách ch&#225;c nh&#225; ông. Vua phê chu&#225;n và truy phong &#225;i các s&#225;c phong cũ cho Lâm Duy Hi&#225;p. Vào Vĩnh Long m&#225;t th&#225;i gian, Phan Thanh Gi&#225;n &#225;i xin h&#225;u trí &#225;n n&#225;a vì lý do s&#225;c kh&#225;e. Ông cũng b&#225; vua T&#225; Đ&#225;c t&#225; ch&#225;i, xu&#225;ng chi&#225;u trách c&#225;, và yêu c&#225;u ông ti&#225;p t&#225;c s&#225; m&#225;ng đ&#225;c giao phó.

Tình hình bang giao Vi&#225;t Pháp càng ngày càng căng th&#225;ng. Phó đô đ&#225;c Pierre Paul Marie de la Grandière (1807-1876) thay th&#225; Louis Bonard vào gi&#225;a năm 1863. De la Grandière g&#225;i ng&#225;i ra Hu&#225; vào tháng 3-1866 nói r&#225;ng "ba t&#225;nh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên đ&#225;a th&#225; xa cách, b&#225;n tr&#225;m c&#225;p th&#225;ng qua &#225;i, đi&#225;u đó không ti&#225;n cho c&#225; hai chính ph&#225;. V&#225;y xin đ&#225; cho Pháp cai tr&#225; luôn c&#225; ba t&#225;nh đó đ&#225; tr&#225; đi&#225;t k&#225; c&#225;p và s&#225; b&#225; h&#225;t b&#225;i kho&#225;n."(5) Nh&#225;ng ng&#225;i b&#225; Pháp g&#225;i "b&#225;n tr&#225;m c&#225;p" là nh&#225;ng kháng chi&#225;n quân đ&#225;ng b&#225;n doanh &#225; ba t&#225;nh mi&#225;n Tây, r&#225;i tung quân đánh Pháp &#225; ba t&#225;nh mi&#225;n Đông đã m&#225;t vào tay Pháp. &#225; th&#225; y&#225;u, tri&#225;u đ&#225;nh Hu&#225; ti&#225;p t&#225;c th&#225;ng &#225;ng.

Tháng 3-1867, De la Grandière g&#225;i ng&#225;i ra Hu&#225; &#225;n n&#225;a, &#225;p &#225;i yêu c&#225;u n&#225;y và đòi ti&#225;n b&#225;i th&#225;ng niên kho&#225;n ch&#225;a tr&#225;. Tri&#225;u đ&#225;nh Hu&#225; không tr&#225; b&#225;i kho&#225;n, không nh&#225;ng ba t&#225;nh mi&#225;n Tây, và còn yêu c&#225;u chu&#225;c &#225;i ba t&#225;nh mi&#225;n Đông. Trong khi đó, t&#225;i Paris, Rigault de Genouilly (1807-1873) lên làm B&#225; tr&#225;ng H&#225;i quân. De Genouilly đã t&#225;ng c&#225;m quân đánh Vi&#225;t Nam, r&#225;t có tham v&#225;ng đánh chi&#225;m Nam K&#225;, h&#225;t s&#225;c nâng đ&#225; k&#225; ho&#225;ch c&#225;a De la Grandière, quy&#225;t chi&#225;m ba t&#225;nh mi&#225;n Tây.

Ngày 20-6-1867. De la Grandière đ&#225;m theo 1200 quân đ&#225;n Vĩnh Long. Khi chi&#225;n thuy&#225;n Ondine c&#225;a y đ&#225;u cách thành Vĩnh Long kho&#225;ng 100 m, De la Grandière sai m&#225;t sĩ quan mang t&#225;i h&#225;u th&#225; cho Phan Thanh Gi&#225;n, bu&#225;c ph&#225;i giao ba t&#225;nh mi&#225;n Tây, vi&#225;n c&#225; r&#225;ng kháng chi&#225;n quân Vi&#225;t Nam đ&#225;t b&#225;n doanh t&#225;i ba t&#225;nh n&#225;y đ&#225; t&#225;n công Pháp t&#225;i ba t&#225;nh mi&#225;n Đông.

Tr&#225;c s&#225; vi&#225;c b&#225;t ng&#225;, Phan Thanh Gi&#225;n xu&#225;ng thuy&#225;n c&#225;a viên Phó đô đ&#225;c Pháp th&#225;ng

Ông Giòn. Khi bị t y c&#225;ng quy&#225;t dùng vũ l&#225;c c&#225;ng chi&#225;m đ&#225;t đai, Phan Thanh Gi&#225;n đành nh&#225;ng b&#225; đ&#225; tránh đ&#225; máu vô ích. Ông ch&#225; yêu c&#225;u Pháp đ&#225;ng gi&#225;t h&#225;i dân lành và đ&#225; c&#225;a trong kho l&#225;i cho tri&#225;u đ&#225;nh Hu&#225;. Khi Phan Thanh Gi&#225;n tr&#225; v&#225; thành, thì thành đã b&#225; Pháp chi&#225;m. Sau đó An Giang và Hà Tiên cũng r&#225;i vào tay Pháp.

Sau khi ba t&#225;nh mi&#225;n Tây l&#225;t vào tay Pháp, Phan Thanh Gi&#225;n viết bi&#225;u tr&#225;n tình dâng lên vua T&#225; Đ&#225;c, tuy&#225;t th&#225;c và u&#225;ng thu&#225;c đ&#225;c t&#225; k&#225;t li&#225;u đ&#225;i mình. Ông qua đ&#225;i ngày 15-7-1876.(6) Đ&#225;i ý l&#225;i bi&#225;u c&#225;a Phan Thanh Gi&#225;n đ&#225;c Li&#225;t truy&#225;n ghi l&#225;i nh&#225; sau:

"Nay g&#225;p n&#225;n l&#225;n, nh&#225;ng vi&#225;c hung b&#225;o bày ra trên đ&#225;t. Ác khí tràn đ&#225;n biên c&#225;ng. Vi&#225;c Nam K&#225; đã đ&#225;n lúc không sao ngăn đ&#225;c. Th&#225;n nghĩ ph&#225;i ch&#225;t, không dám s&#225;ng đ&#225; làm nh&#225;c Hoàng th&#225;ng. Xin Hoàng th&#225;ng, là ng&#225;i bác l&#225;m c&#225; kim, lo đ&#225;n vi&#225;c tr&#225; lo&#225;n, đ&#225;ng tâm hi&#225;p l&#225;c v&#225;i các b&#225;c thân hi&#225;n trong ngoài, và c&#225;n th&#225;n đ&#225;n ý Tr&#225;i. Xin th&#225;ng k&#225; kh&#225;n cùng, l&#225;p m&#225;t đ&#225; án đ&#225;y đ&#225; tr&#225;c sau; xin hãy đ&#225;i dây, thay bánh! Nh&#225; th&#225;, th&#225; l&#225;c may ra còn c&#225;u v&#225;n đ&#225;c. Th&#225;n lúc lâm chung lòng đau đ&#225;n, không bi&#225;t nói gì h&#225;n, ch&#225; bi&#225;t lau n&#225;c m&#225;t, hy v&#225;ng r&#225;ng cái ao &#225;c kia đ&#225;c thành t&#225;u."(7)

Tr&#225;c khi t&#225; tr&#225;n, Phan Thanh Gi&#225;n h&#225;i h&#225;p gia đ&#225;nh, đ&#225;n con cháu không đ&#225;c c&#225;ng tác v&#225;i Pháp và viết nh&#225;ng l&#225;i tr&#225;n tr&#225;i sau cùng v&#225; tang l&#225;c c&#225;a ông: "Minh sinh th&#225;nh t&#225;nh, nh&#225;c vô, &#225;ng th&#225;: H&#225;i nhai lão th&#225; sinh t&#225;nh Phan chi c&#225;u." (8) (Hãy b&#225; t&#225;m tri&#225;u đi không c&#225;n có, n&#225;u không b&#225;, ch&#225; nên đ&#225;: linh c&#225;u ng&#225;i h&#225;c trò già &#225; góc bi&#225;n h&#225; Phan.)

Đ&#225;c tin Phan Thanh Gi&#225;n tuy&#225;t th&#225;c t&#225; t&#225;, bác sĩ Le Coniat c&#225;a H&#225;i quân Pháp đ&#225;c g&#225;i đ&#225;n giúp c&#225;p c&#225;u nh&#225;ng vô hi&#225;u. Phó đô đ&#225;c Da la Grandière viết th&#225; chia bu&#225;n cùng gia đ&#225;nh v&#225;i nh&#225;ng l&#225;i l&#225; h&#225;t s&#225;c kính c&#225;n và h&#225;a s&#225;n sàng giúp đ&#225; con cháu c&#225; Phan trong ph&#225;m vi kh&#225;n n&#225;ng c&#225;a y. De la Grandière ra l&#225;nh cho m&#225;t pháo h&#225;m kéo chi&#225;c ghe trên đ&#225;t quan tài nhà ái qu&#225;c Vi&#225;t Nam, v&#225; t&#225;n n&#225;i ông sinh tr&#225;ng, làng B&#225;o Th&#225;nh (V&#225;nh Long), g&#225;n c&#225;a Ba Lai (m&#225;t trong chín c&#225;a c&#225;a sông C&#225;u Long); đ&#225;ng th&#225;i c&#225; m&#225;t toán quân danh đ&#225; ti&#225;n đ&#225;a ng&#225;i đ&#225;i th&#225; anh hùng đ&#225;n n&#225;i an nghỉ cu&#225;i cùng r&#225;t tr&#225;ng th&#225;. Trên bia m&#225; c&#225;a Phan Thanh Gi&#225;n, theo l&#225;i đ&#225;n c&#225;a ông, con cháu ch&#225; ghi nh&#225;ng dòng ch&#225; đ&#225;n gi&#225;n: "L&#225;ng Khê Phan lão nông chi m&#225;".(9)

Nh&#225;ng l&#225;i trên t&#225;m tri&#225;u và trên m&#225; chí Phan Thanh Gi&#225;n ch&#225;ng nh&#225;ng bi&#225;u l&#225; tánh tình khiêm t&#225;n gi&#225;n đ&#225; c&#225;a ông, mà còn ch&#225;ng t&#225; ông đã tiên li&#225;u nh&#225;ng gì s&#225; x&#225;y đ&#225;n cho ông sau khi qua đ&#225;i, và ông đã bi&#225;t cách t&#225; x&#225; đ&#225; tránh cho tri&#225;u đ&#225;nh và con cháu kh&#225;i ph&#225;i g&#225;p khó khăn trong vi&#225;c lo l&#225;ng h&#225;u s&#225; cho ông.

## II.- CH T V N CH A H T CHUY N

Cái ch t c a Phan Thanh Gi n mang nhi u ý nghĩa. Ý nghĩa rõ nét đ u tiên là ông nh n h t trách nhi m đ m t ba t nh mi n Tây thay cho vua T Đ c. "Th n nghĩ ph i ch t, không dám s ng đ làm nh c Hoàng th ng." Th mà Phan Thanh Gi n v n b vua T Đ c ra l nh "c p h t quan t c và đ c xóa tên trong bia ti n sĩ". (10)

Vi c làm n y c a vua T Đ c ch ng qua là đ tránh l i, ch Phan Thanh Gi n hoàn toàn theo đúng đ ng l i c a tri u đnh. Tr c h t, công vi c ngo i giao c n ph i có s c m nh quân s m i đ thành công. Trong khi đó, n c ta vào giai đ n n y so v i Pháp v m t l c l ng quân s , chi n thuy n cũng nh v õ khí, hoàn toàn th y u. Không đ l c l ng đ i kháng, vua T Đ c ph i nghĩ đ n chuy n ngh hòa, c Phan Thanh Gi n đi th ng thuy t. "Bí quy t" duy nh t đ ngh hòa trong th y u là nh ng b , và ch c ch n tri u đnh Hu cũng nh vua T Đ c mu n Phan Thanh Gi n nh ng b t i thi u mà thành công t i đa. Đó là đi m khó c a Phan Thanh Gi n.

C Phan Thanh Gi n làm đ i di n Vi t Nam th ng thuy t v i Pháp v v n đ Nam K , vua T Đ c còn có m t n ý kín đáo là Phan Thanh Gi n là nhà đ i khoa b ng Nam K , đ c dân chúng mi n Nam tr ng v ng. N u Phan Thanh Gi n có nh ng b gì thì đó là do m t ng i mi n Nam quy t đ nh và dân chúng mi n Nam đ trách c tri u đnh Hu . S phân công n y giúp cho nhà vua tránh trách nhi m tr c tri u đnh và dân chúng, nh t là dân chúng Nam K . Cũng nh tr ng h p vua T Đ c m t l nh cho sĩ phu Nam K ch ng Pháp, nh ng nhà vua không ch u trách nhi m v ngo i giao v i Pháp, và tr c công lu n, đó ch là nh ng cu c kháng chi n t phát c a dân chúng.

Đi u n y rõ ràng nh t trong th a c năm 1864 gi a Phan Thanh Gi n v i Aubaret. Aubaret đ n Hu đ th ng l ng. Hu là kinh đô, n i sinh ho t c a tri u đnh và hoàng cung nhà Nguy n. Ch c ch n trong quá trình bàn th o gi a hai bên, Phan Thanh Gi n ph i nhi u l n tr c ti p tham kh o ý ki n v i vua T Đ c, có th còn ph i t ng trình và tham kh o hàng ngày. Nh th Phan Thanh Gi n không th t ý nh ng b Aubaret trong th a c n y mà không có ý ki n c a nhà vua. M t trong nh ng đi u kho n quan tr ng c a th a c Aubaret là Pháp tr ba t nh mi n Đông nh ng b o h c sáu t nh Nam K . Th a c n y đã b tri u đnh ph n đ i chi u l và cu i cùng đã đ c vua T Đ c ch p thu n. Nh th , ý t ng v vi c Pháp b o h Nam K đã có ngay t i tri u đnh Hu .

Sau khi thà a c Aubaret b t thành, vua T Đ c c Phan Thanh Gi n vào Nam làm Kinh l c s năm 1865. Phan Thanh Gi n đã hai l n xin ngh h u vì tu i già, tr c cũng nh sau khi vào Nam l n n y, nh ng không đ c. S sách không vi t ra, nh ng có th lúc đó ch ng có v quan nào ch u nh n m t trách nhi m n ng n mà h bi t s không thành công, và còn chu c h a vào thân. Ngoài ra, ch c ch n ai cũng bi t r ng trong th y u, ng i th ng thuy t không th làm gì khác h n là ph i nh ng b , mà nh ng b thì ch c ch n s b khi n trách.

Phan Thanh Gi n đã qua Âu Châu, đã t n m t ch ng ki n s c m nh quân s c a Pháp. Ông bi t có ch ng c cũng th t b i nên ông ch p nh n nh ng b , đ tránh đ máu binh sĩ và dân chúng m t cách vô ích. Trong vi c nh ng b n y, có m t chi ti t c n chú ý: khi Phan Thanh Gi n t pháo thuy n Pháp tr v thành Vĩnh Long, thì ng i Pháp đã chi m thành r i. V y câu h i đ t ra là ph i chng trong lúc đang th ng thuy t, ng i Pháp đã dùng võ l c chi m thành r i, và Phan Thanh Gi n đ c tin n y nên đành nh ng b , ch th t s ông không tr c ti p giao cho Pháp thành Vĩnh Long?

D u sao, mi n Tây đã m t và quan Kinh l c đ i th n ph i tr c ti p ch u trách nhi m. Ông ch n ph n thi t h i n ng nh t cho mình và l y cái ch t đ đ n n núi sông. Phan Thanh Gi n là nhà Nho th hi n ch "trung" c hai nghĩa, nghĩa h p và nghĩa r ng.

Ch "trung" nghĩa h p là trung v i vua, trung v i ng i mà mình đang ph c v .(11) Th mà nh trên đã vi t, chính vua T Đ c đã đ l i hoàn toàn cho Phan Thanh Gi n và ra l nh đ c tên ông kh i bia ti n sĩ, đ làm gi m b t s t c gi n c a dân chúng. Có th vua T Đ c cũng kh tâm l m, nh ng nhà vua th b t bu c ph i lên án Phan Thanh Gi n đ gi th di n tri u đình. [Nghĩ mình ph ng di n qu c gia, /Quan trên ng m xu ng, ng i ta trông vào. Truy n Ki u câu 2591-2592.]

Ngoài ra, đ a vào Nho giáo, h c gi Tr n Tr ng Kim (1882-1953) đã gi i thích ch "trung" m t cách r ng rãi h n: "Hai ch trung quân không nên theo nh ng i ta th ng v n hi u là ch trung v i ng i làm đ làm v ng mà thôi, nh ng có th theo nghĩa r ng là trung v i cái quân quy n trong n c. Theo nghĩa r ng y thì b t c vào th i đ i nào, hai ch trung quân v n có nghĩa chính đáng. Có lòng trung y thì dân m i yên và n c m i tr , mi n là quân quy n không trái v i lòng dân."(12) Quân quy n đ đây t ng tr ng ch đ đang gi vi c cai tr đ t n c, dân chúng, và "quan h đ n v n m nh c a m t xã h i, m t dân t c".(12) Ch tr ng chính tr trên đây c a Đ c Kh ng T (551-478 TCN), v V n th s bi u c a Nho giáo, còn đ c Đ c M nh T (372-289 TCN), v Á thánh Nho giáo, đ a đi xa h n: "Dân vi quý, xã t c th chi, quân vi khinh." (Dân là quý, xã t c là th , vua là nh ).(13) Theo ch tr ng "dân vi quý", thì trung v i dân m i đúng là trung.

V y khi ch n cái ch t sau khi ba t nh mi n Tây l t vào tay Pháp năm 1867, Phan Thanh Gi n đã th c hi n c hai m c tiêu cùng m t lúc: th nh t ông làm "Lê Lai li u mình c u chúa", ch u trách nhi m thay cho vua T Đ c; th nh ông b o v nhân m ng và tài s n dân chúng mi n Tây. Ông đã h t s c c g ng đi u hòa s khác bi t v quan đ m chính tr c a nhà vua và tri u đình v i quy n l i thi t th c c a dân chúng, nh ng cu i cùng th t b i, nên ông đã hy sinh thân m ng đ tri u đình và dân chúng, cũng nh h u th ch ng giám cho lòng trung c a ông v i vua, v i dân v i n c, ch không ph i ông "tham sinh ú t" (ham s ng s ch t). Đó là ý nghĩa cao c c a vi c Phan Thanh Gi n t ti t. Đó cũng là lý do sâu xa mà dân chúng Nam K nói riêng và dân chúng Vi t Nam nói chung đ i đ i bi t n Phan Thanh Gi n. Trong bài "Văn t l c t nh sĩ dân tr n vong", Nguy n Đình Chi u (1822-1888), m t nhà trí th c yêu n c n i ti ng c ng tr c mi n Nam, đã ca t ng Phan Thanh Gi n: "Ít ng i đ ng xem t m b ng phong th n, Phan h c sĩ h t lòng m u qu c..."(14) Ngoài ra, Nguy n Đình Chi u còn làm bài th khóc Phan Thanh Gi n nh sau:

"Non n c tan tành h b i đâu?  
R u r u mây tr ng đ t Ngao châu.  
Ba tri u công cán vài hàng s ,  
Sáu t nh c ng th ng m t gánh trâu.  
Tr m B c ngày chi u tin đ i p v ng,  
Thành Nam đêm qu nh ti ng quyên s u.  
Minh sanh chín ch lòng son t c,  
Tr i đ t t đây m c gió thu." (15)

Sau c n bi n lo n, tri u đình nhà Nguy n cũng th y rõ n i oan c a Phan Thanh Gi n nên năm 1886, đ i thi i vua Đ ng Khánh (tr 1885-1888), tri u đình đã quy t đ nh khai ph c nguyên hàm và ghi l i tên ông trên bia ti n sĩ đ t Văn mi u Hu . Trong b Li t truy n (so n xong năm 1889), các s quan nhà Nguy n đã nh n xét v Phan Thanh Gi n, ng i đã t ng làm t ng tài Qu c s quán, nh sau: "Phan Thanh Gi n ăn c chính h u, luôn luôn liêm khi t. Khi t i ch c, ông chăm chú và khôn ngoan, có can đ m nói s th t. Th ba đ i vua [Minh M ng, Thi u Tr , T Đ c], đ c tôn kính, Khi ông vào làm kinh l c Nam K trong m t th i th vô cùng khó khăn, ông đã có can đ m nh n sai l m [?] r i t t ; vi c đó k khác không dám làm. Xét theo l i s cu i cùng, ông r t có lòng trung ái. H n m a, ông h c r ng bi t nhi u. Nh ng lúc nhàn r i, khi vua T Đ c phê bình các tri u th n, vua đã cho văn c a h Phan là c , nhã. Các quan Nam K sau ông, không ai sánh đ c v i ông..." (16)

### III.- L I B XUY N T C

"...Các quan Nam Kỳ sau ông, không ai sánh đ&#228;c v&#228;i ông..." Phan Thanh Gi&#228;n ch&#228;ng nh&#228;ng là nhà đ&#228;i khoa b&#228;ng đ&#228;u tiên c&#228;a miền Nam, mà ông còn t&#228;ng tr&#228;ng cho hào khí miền Nam. Vì vậy, khi c&#228;n tiêu diệt hào khí miền Nam, khi c&#228;n đánh s&#228;p gi&#228;i trí th&#228;c miền Nam đ&#228; bu&#228;c h&#228; đi vào khuôn khổ đ&#228;c tài đ&#228;ng tr&#228;, đ&#228;ng Lao Đ&#228;ng Vi&#228;t Nam (LĐVN), t&#228;n thân c&#228;a đ&#228;ng C&#228;ng S&#228;n Vi&#228;t Nam (CSVN), l&#228;i m&#228;t l&#228;n n&#228;a k&#228;t t&#228;i Phan Thanh Gi&#228;n. Vì c CSVN k&#228;t t&#228;i Phan Thanh Gi&#228;n tr&#228;i qua ba th&#228;i kỳ tùy theo chế tr&#228;ng chính tr&#228; giai đ&#228;ng c&#228;a h&#228;.

## 1. TH&#228;i Kỳ NĂM 1945

Khi c&#228;p quy&#228;n tay nhà Nguy&#228;n năm 1945, đ&#228;ng LĐVN tìm t&#228;t c&#228; các cách m&#228; l&#228; nhà Nguy&#228;n đ&#228; bi&#228;n minh cho cuộc đ&#228;o chánh c&#228;a h&#228;, c&#228;c l&#228;c lên án nhà Nguy&#228;n đã đ&#228;u hàng Pháp, làm m&#228;t Vi&#228;t Nam và làm tay sai cho Pháp, đ&#228;ng th&#228;i k&#228;t t&#228;i t&#228;t c&#228; nh&#228;ng ai c&#228;ng tác v&#228;i nhà Nguy&#228;n. M&#228;t trong nh&#228;ng đ&#228;i quan đ&#228;i trí u vua T&#228; Đ&#228;c liên h&#228; đ&#228;n vì c sáu t&#228;nh Nam Kỳ m&#228;t vào tay Pháp là Phan Thanh Gi&#228;n. Vì c đ&#228; kích tr&#228; thành cao trào khi đ&#228;ng LĐVN phát đ&#228;ng cuộc kháng chiến ch&#228;ng Pháp vào ngày 19-12-1946, đ&#228; kích đ&#228;ng lòng yêu n&#228;c c&#228;a dân chúng. Đây là chế tr&#228;ng chung c&#228;a đ&#228;ng LĐVN. Vì c t&#228;p trung chế tr&#228;ch riêng vào cá nhân Phan Thanh Gi&#228;n n&#228;i b&#228;t vào th&#228;i kỳ sau năm 1954 ở B&#228;c Vi&#228;t.

## 2.- TH&#228;i Kỳ SAU NĂM 1954

T&#228;p chí Nghiên cứu Lịch sử Hà Nội vào các năm 1962, 1963 đã m&#228; cuộc thảo luận về Phan Thanh Gi&#228;n. Trong số 55 xuất bản vào tháng 10-1963, ông Trần Huy Liệu (17) viết bài t&#228;ng kết, đã nh&#228;n đ&#228;nh về Phan Thanh Gi&#228;n như sau: "Phan [Thanh Gi&#228;n] tr&#228;c sau v&#228;n rơi vào th&#228;t bại lịch sử, ph&#228;n l&#228;i nguy&#228;n v&#228;ng và quy&#228;n l&#228;i t&#228;i cao c&#228;a dân tộc, c&#228;a nhân dân."(18)

Không k&#228; cách s&#228; đ&#228;ng t&#228;ng l&#228; lòng "th&#228;t bại lịch sử" (vì có ai &#228;a thích hay chế tr&#228;ng th&#228;t bại đâu mà l&#228;p ra hay theo chế tr&#228;ng th&#228;t bại?), câu hỏi đ&#228;t ra là t&#228;i sao đ&#228;n lúc đó l&#228;i x&#228;y ra cuộc tranh luận về Phan Thanh Gi&#228;n trên t&#228;p chí Nghiên cứu Lịch sử, và Trần Huy Liệu đã kết luận như trên?

Đ&#228;ng gi&#228;i mã câu hỏi này, có l&#228;c c&#228;n tr&#228; l&#228;i hoàn c&#228;n chính tr&#228; B&#228;c Vi&#228;t sau năm 1954. Hi&#228;p đ&#228;nh Genève (20-7-1954) t&#228;m th&#228;i chia hai n&#228;c Vi&#228;t Nam ở vĩ tuyến 17. Đ&#228;ng LĐVN cai tr&#228; ở phía B&#228;c và chính phủ Quốc gia c&#228;m quy&#228;n ở phía Nam. Lúc đó n&#228;c ta x&#228;y ra cuộc xáo trộn dân số hai chi&#228;u ng&#228;c nhau: Kho&#228;ng m&#228;t triệu người t&#228; miền B&#228;c (g&#228;m c&#228; công chức) di c&#228; vào Nam,



và kho&#225;ng d&#225;i 500.000 ng&#225;i t&#225; mi&#225;n Nam (g&#225;m c&#225; cán b&#225; c&#225;ng s&#225;n) t&#225;p k&#225;t ra B&#225;c.

Trong khi chính ph&#225; mi&#225;n Nam &#225;n đ&#225;nh đ&#225; c vi&#225; c đ&#225;nh c&#225; đ&#225;ng bào mi&#225;n B&#225;c vào Nam, thì đ&#225;ng LĐVN lúng túng trong vi&#225; c s&#225;p đ&#225;t đ&#225;i s&#225;ng đ&#225;ng bào mi&#225;n Nam chuy&#225;n ra B&#225;c, vì nói chung đ&#225;i s&#225;ng kinh t&#225; B&#225;c Vi&#225;t khó khăn h&#225;n &#225; Nam Vi&#225;t, nh&#225;t là vì B&#225;c Vi&#225;t b&#225; áp đ&#225;t n&#225;n kinh t&#225; ch&#225; huy c&#225;ng s&#225;n. H&#225;c sinh, cán b&#225;, th&#225;ng binh, c&#225; binh sĩ và sĩ quan Nam b&#225; b&#225;t mãn chính sách chuyên ch&#225; c&#225;a đ&#225;ng LĐVN, đã n&#225;i lên ph&#225;n đ&#225;i &#225; nhi&#225;u n&#225;i, kho&#225;ng t&#225; năm 1956 đ&#225;n 1958. Ch&#225; đ&#225; Hà N&#225;i ph&#225;i nh&#225; nh&#225;ng nh&#225;n v&#225;t uy tín c&#225;a mi&#225;n Nam ra B&#225;c nh&#225; Nguy&#225;n Văn Tr&#225;n, Tô Ký đ&#225;n xoa di&#225;u, thuy&#225;t ph&#225;c và d&#225;p yên. (V&#225; v&#225;n đ&#225; n&#225;y, xin đ&#225;c quy&#225;n sách c&#225;a ng&#225;i trong cu&#225;c: Vi&#225;t cho M&#225; &#225; Qu&#225;c h&#225;i c&#225;a Nguy&#225;n Văn Tr&#225;n, Nxb. Văn Ngh&#225;, California, 1995.)

Lúc đó, t&#225;i Liên Xô x&#225;y ra s&#225; thay đ&#225;i lãnh đ&#225;o. Joseph Stalin (1879-1953), bí th&#225; th&#225; nh&#225;t đ&#225;ng C&#225;ng S&#225;n Liên Xô (t&#225; 1924-1953), qua đ&#225;i ngày 5-3-1953. Nikita Khrushchev (1894-1971) lên thay (t&#225; 1953-1964). Trong ngày b&#225; m&#225;c (25-2-1956) Đ&#225;i h&#225;i th&#225; 20 đ&#225;ng CSLX t&#225;i th&#225; đô Moscow, Khrushchev trình bày đ&#225; tài "V&#225; s&#225; sùng bái cá nhân và h&#225;u qu&#225;" (On the Cult of Personality and its Consequences), đã k&#225;ch li&#225;t t&#225; cáo Joseph Stalin là m&#225;t tên đ&#225;c tài tàn ác gi&#225;t ng&#225;i, ph&#225;m nhi&#225;u sai l&#225;m trong th&#225; chi&#225;n th&#225; nh&#225; cũng nh&#225; trong chính sách n&#225;i tr&#225; và ngo&#225;i giao, nh&#225;t là Khrushchev đ&#225; k&#225;ch m&#225;nh m&#225; ch&#225; tr&#225;ng sùng bái cá nhân c&#225;a Stalin. Bài phát bi&#225;u n&#225;y làm cho toàn th&#225; th&#225; gi&#225;i s&#225;ng s&#225;t. Bài vi&#225;t đ&#225; c gi&#225; m&#225;t, không đ&#225; c công b&#225; ra ngoài, nh&#225;ng ch&#225; vài ngày sau, báo chí Tây ph&#225;ng đ&#225;ng t&#225;i nh&#225;ng nét chính c&#225;a bài n&#225;y, và vài tu&#225;n sau thì b&#225; Ngo&#225;i giao Hoa K&#225; có đ&#225;y đ&#225; b&#225;n đ&#225;ch ra Anh văn bài n&#225;y. V&#225; ph&#225;ng di&#225;n ngo&#225;i giao, Khrushchev đ&#225;a ra ch&#225; tr&#225;ng "s&#225;ng chung hòa bình" (peaceful coexistence) gi&#225;a các n&#225;c không cùng ch&#225; đ&#225; chính tr&#225;, gi&#225;i tán Văn phòng Thông tin C&#225;ng s&#225;n (Cominform) ngày 17-4-1956.

Ch&#225; tr&#225;ng c&#225;a Khrushchev gây ra cu&#225;c kh&#225;ng ho&#225;ng tr&#225;m tr&#225;ng gi&#225;a hai n&#225;c l&#225;n trong kh&#225;i c&#225;ng s&#225;n là Liên Xô và C&#225;ng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, đ&#225;ng th&#225;i gây ra nh&#225;ng tranh cãi trong đ&#225;ng LĐVN. Trong h&#225;i ngh&#225; U&#225; ban Trung &#225;ng đ&#225;ng LĐ h&#225;p t&#225; ngày 19 đ&#225;n 24-4-1956 t&#225;i Hà N&#225;i đ&#225; nghiên c&#225;u ngh&#225; quy&#225;t Đ&#225;i h&#225;i 20 đ&#225;ng CSLX, nhóm c&#225;ng r&#225;n do Lê Du&#225;n (1907-1986), Lê Đ&#225;c Th&#225; (tên th&#225;t là Phan Đình Kh&#225;i, 1911-1990) đ&#225;ng đ&#225;u, không tán thành l&#225;p tr&#225;ng m&#225;m m&#225;ng c&#225;a Liên Xô. Ti&#225;p theo h&#225;i ngh&#225; n&#225;y, là cu&#225;c h&#225;p các cán b&#225; cao c&#225;p và trung c&#225;p t&#225;i Câu L&#225;c B&#225; Quân Nhân &#225; Hà N&#225;i t&#225; 28-4 đ&#225;n 3-5-1956 đ&#225; nghiên c&#225;u ngh&#225; quy&#225;t Đ&#225;i h&#225;i 20 đ&#225;ng CSLX, và nghiên c&#225;u nh&#225;ng ý ki&#225;n c&#225;a U&#225; ban Trung &#225;ng đ&#225;ng LĐVN v&#225;a m&#225;i h&#225;p xong. T&#225; hai cu&#225;c h&#225;p n&#225;y đ&#225;a đ&#225;n s&#225; hình thành hai khuynh h&#225;ng mâu thu&#225;n nhau trong n&#225;i b&#225; đ&#225;ng LĐVN.

Khuynh h&#225;ng th&#225; nh&#225;t g&#225;m nh&#225;ng ng&#225;i ch&#225; tr&#225;ng c&#225;ng r&#225;n, c&#225;ng quy&#225;t ch&#225;ng ch&#225; nghĩa

xét lỗi và cho rừng khỉ xã hội chủ nghĩa phải tiến bộ o lạc cách mạng đánh đổ khỉ tởn bởn và đ&#246; qu&#246;c. Nói rõ hơn, khuyến khích quy&#225;t tâm thực hiện chuyên chính vô sản, sản xuất sản phẩm o lạc cách mạng để chi&#225;m chính quyền, nghĩa là phải tiến hành chiến tranh tiến công miền Nam để thắng nhất định nước d&#223;i sự cai trị của cộng sản.

Khuyến khích thi&#223;nhì gồm những người tán thành quy&#225;t nguyện của Đ&#223;i hội 20 của đảng CSLX, cộng vũ lực sản xuất chung hòa bình giữa các nước có chế&#223;đ&#223; chính trị khác nhau, khuyến khích phát triển kinh tế, nâng cao mức sản xuất của nhân dân, mở rộng thị trường do dân chủ, tôn trọng pháp luật, công bằng xã hội, hạnh phúc của nhân dân. Như thế, theo khuyến khích của Bộ và Nam Việt Nam có thể cùng nhau sản xuất chung, và cùng nhau thi&#223;đua phát triển kinh tế, thực hiện dân chủ, để tất&#223;đó đều tranh&#223;đ&#223; cách ôn hòa thắng nhất định nước. Nói cách khác, nhóm này chủ trương không nên tiến&#223;đánh miền Nam.

Khuyến khích thi&#223;nh&#223;t gồm tất&#223;những ai chủ&#223;ng&#223;lỗi quan điểm của họ là theo chủ nghĩa xét lỗi, theo Khrushchev hoặc theo Tito (1892-1980, lãnh&#223;đ&#223; Nam Tư). Khuyến khích thi&#223;nh&#223;i nhóm thi&#223;nh&#223;t là b&#223;o thi&#223;, giáo&#223;đ&#223;u, Stalinist, Maoist. Hai khuyến khích này chủ&#223;ng&#223; nhau, tranh&#223;ch&#223;p với nhau trên quan điểm để&#223;ng&#223;lỗi của đảng LĐ, chủ&#223;đây không phải là vấn&#223;đ&#223; chủ&#223;ng&#223; đảng LĐ, chủ&#223;ng&#223; chủ&#223; nghĩa Mác-Lê, chủ&#223;ng&#223; cộng sản để&#223; thay thế b&#223;ng chủ&#223; đ&#223; t&#223; do dân chủ. Để&#223; biệt không có sự phân chia thành từng nhóm chính danh rõ r&#223;t, hoặc có chủ&#223;ng&#223; lĩnh riêng, mà chủ&#223; tranh luận, vấn&#223;đ&#223;ng, t&#223; cáo lỗi nhau.

Khuyến khích thi&#223;nh&#223;t do Lê Du&#223;n chủ&#223;đ&#223;u, gồm đa số ủy viên trong Bộ chính trị đảng LĐ sau Đ&#223; hội 3 của đảng này tại Hà Nội từ ngày 5 đến 10-9-1960. Khuyến khích thi&#223;nh&#223;i gồm những nhân vật trong Ủy ban Trung ương đảng và đa số giới&#223; miền Nam tiếp&#223;ra Bộ chỉ&#223; B&#223;ng Công Trường (nguyên quán Huế, 1905-1986), Tôn Thất Tùng (nguyên quán Huế, 1912-1982), Tô Quang Bộ&#223;u (nguyên quán Nghệ An, 1910-1986), Ung Văn Khiêm (nguyên quán An Giang, 1910-1991), Đặng Bộ&#223;ch Mai (nguyên quán Bà Rịa, 1905-1964). Trong số này, số&#223;i và số&#223;i biệt&#223;nh&#223;t là Ung Văn Khiêm và Đặng Bộ&#223;ch Mai vì hai ông đang giữ&#223;nh&#223;ng&#223; vị trí chính trị trọng yếu trong chế&#223;đ&#223; Hà Nội. Hai ông này là những lãnh&#223;đ&#223; Nam tiếp&#223;ra Bộ chỉ&#223; sau năm 1954.

Như thế, sau việc phân&#223;đ&#223;i năm 1955-1956 của những người miền Nam tiếp&#223;ra Bộ chỉ&#223;, nay hiện tại&#223;ng&#223; Nam tiếp&#223; tái phát&#223; một mặt để&#223; chính trị cao cấp hơn, nên đảng LĐVN rút&#223;lo&#223;ng&#223;i. Do đó, để&#223; chủ&#223;nh&#223; để&#223;nh&#223;ng&#223; của các nhân vật miền Nam, thì cần phải tìm cách triệt&#223;h&#223; uy tín của họ, triệt&#223;h&#223; cái hào khí miền Nam qua biểu&#223;tr&#223;ng&#223; lịch sử. Phải chăng vì vậy mà Lê Du&#223;n và nhóm chủ&#223;ng&#223; r&#223;n trong đảng LĐVN chủ&#223; tình&#223;đ&#223; t&#223;i và vấn&#223;đ&#223; Phan Thanh Giới để&#223; chủ&#223;nh&#223; b&#223; đ&#223; luận và chủ&#223;nh&#223; cáo gi&#223;i trí thực&#223; miền Nam? Phải chăng đó là lý do sâu xa để&#223; vấn&#223;đ&#223; tranh luận về Phan Thanh Giới trên tạp&#223; chí Nghiên cứu&#223; lịch sử tại Hà Nội trong hai năm 1962-1963, và đi&#223;đ&#223; bài báo&#223; đã để&#223; c&#223; số&#223; n&#223; cho Trường Huy Li&#223;u trên số&#223; báo&#223; tháng 10-1963?

Cần chú ý là d&#228;i ch&#228; đo CSVN, cho đ&#228;n năm 2004, "m&#228;i c&#228; s&#228; truy&#228;n thông đ&#228;u n&#228;m trong s&#228; s&#228; h&#228;u ho&#228;c ki&#228;m soát c&#228;a đ&#228;ng C&#228;ng S&#228;n, các c&#228; quan nhà n&#228;c, ho&#228;c quân đ&#228;i và nhi&#228;u nhà báo th&#228;c thi vi&#228;c ki&#228;m duy&#228;t..."(19) Do đó, các cu&#228;c h&#228;i th&#228;o hay tranh lu&#228;n d&#228;i ch&#228; đ&#228; c&#228;ng s&#228;n đ&#228;i lo&#228;i nh&#228; cu&#228;c tranh lu&#228;n v&#228; Phan Thanh Gi&#228;n năm 1963 trên t&#228;p chí Nghiên c&#228;u l&#228;ch s&#228; không ph&#228;i tình c&#228;ng u&#228;nhiên mà có, mà ph&#228;i có l&#228;nh c&#228;a Ban Văn hóa T&#228; t&#228;ng Trung &#228;ng đ&#228;ng thì Tr&#228;n Huy Li&#228;u m&#228;i dám đ&#228;a ra, và đ&#228;ng nhi&#228;n b&#228;n t&#228;ng k&#228;t ph&#228;i luôn luôn theo sát ch&#228; tr&#228;ng đ&#228;ng l&#228;i c&#228;a đ&#228;ng L&#228;ĐVN t&#228;c đ&#228;ng CSVN.

K&#228;t qu&#228; s&#228; kh&#228;i c&#228;a cu&#228;c tranh ch&#228;p trên đây trong n&#228;i b&#228; đ&#228;ng L&#228;ĐVN vào th&#228;p niên 60 th&#228; k&#228; tr&#228;ng c&#228; B&#228;c Vi&#228;t là hai ng&#228;ng i&#228; mi&#228;n Nam là ông Ung Văn Khiêm b&#228; m&#228;t ch&#228;c b&#228; tr&#228;ng ngo&#228;i giao tháng 1-1963 và ông D&#228;ng B&#228;ch Mai b&#228; đ&#228;u đ&#228;c ch&#228;t ngay trong m&#228;t cu&#228;c h&#228;p t&#228;i Qu&#228;c h&#228;i Hà N&#228;i năm 1964. Cu&#228;i cùng ai cũng bi&#228;t là nhóm c&#228;ng r&#228;n đã m&#228; ra "V&#228; án T&#228; ch&#228;c ch&#228;ng Đ&#228;ng, ch&#228;ng Nhà n&#228;c ta, đi theo ch&#228; nghĩa xét l&#228;i hi&#228;n đ&#228;i và làm tình báo cho n&#228;c ngoài" đ&#228; đ&#228;p y&#228;n nhóm ôn hòa tr&#228;ng c&#228; khi ti&#228;n hành cu&#228;c c&#228;ng chi&#228;m mi&#228;n Nam.(20)

### 3. TH&#228;I K&#228; SAU 1975

Câu chuy&#228;n v&#228; Phan Thanh Gi&#228;n ti&#228;p t&#228;c sau năm 1975. Khi cai tr&#228; mi&#228;n Nam, nhà c&#228;m quy&#228;n c&#228;ng s&#228;n Hà N&#228;i xóa tên Phan Thanh Gi&#228;n &#228; t&#228;t c&#228; các t&#228;nh th&#228; mi&#228;n Nam, tên đ&#228;ng hay tên tr&#228;ng. T&#228;i Đà N&#228;ng, tr&#228;ng t&#228; th&#228;c Phan Thanh Gi&#228;n b&#228; t&#228;ch thu và đ&#228;i tên thành tr&#228;ng Lê H&#228;ng Phong. T&#228;i C&#228;n Th&#228;, c&#228;ng s&#228;n cũng đ&#228;i tên tr&#228;ng l&#228;n nh&#228;t mi&#228;n Tây mang tên Phan Thanh Gi&#228;n thành tr&#228;ng Châu Văn Liêm và th&#228; tiêu ngay b&#228;c t&#228;ng c&#228; Phan. Vi&#228;c làm n&#228;y mang m&#228;t ý nghĩa đ&#228;c bi&#228;t &#228; mi&#228;n Nam.

Ai cũng bi&#228;t C&#228;n Th&#228; là m&#228;t trung tâm văn hóa l&#228;n c&#228;a mi&#228;n Tây nam Vi&#228;t Nam. Lúc b&#228;y gi&#228;, trung tâm văn hóa C&#228;n Th&#228; đ&#228;i v&#228;i mi&#228;n Tây gi&#228;ng nh&#228; trung tâm văn hóa Sài Gòn đ&#228;i v&#228;i mi&#228;n Đông, Hu&#228; đ&#228;i v&#228;i mi&#228;n Trung và Hà N&#228;i đ&#228;i v&#228;i mi&#228;n B&#228;c. Đa s&#228; nh&#228;n tài và trí th&#228;c mi&#228;n Tây, trong gi&#228;i trí th&#228;c Vi&#228;t Nam C&#228;ng Hòa tr&#228;ng c&#228; năm 1975, đ&#228;u xu&#228;t thân t&#228; tr&#228;ng Phan Thanh Gi&#228;n C&#228;n Th&#228;. Do đó, đ&#228;p tan danh ti&#228;ng Phan Thanh Gi&#228;n, cũng nh&#228; đ&#228;p tan danh ti&#228;ng tr&#228;ng Phan Thanh Gi&#228;n C&#228;n Th&#228; là vi&#228;c làm c&#228;n k&#228;p c&#228;a CSVN đ&#228; ch&#228;n đ&#228;ng h&#228;n &#228;nh h&#228;ng cũng nh&#228; xóa tan h&#228;n tâm tình liên đ&#228;i gi&#228;a nh&#228;ng trí th&#228;c mi&#228;n Nam qua ng&#228;i tr&#228;ng thân yêu mà h&#228; đã tr&#228;i qua trong tu&#228;i thanh xuân.

Tuy nhiên, c&#228;ng s&#228;n đã không đ&#228;t đ&#228;ng c&#228; m&#228;c tiêu n&#228;y. C&#228;ng s&#228;n có th&#228; đ&#228;p t&#228;ng Phan Thanh

Giới, có thể xóa tên tr&#ng Phan Thanh Giới ở Đà Nẵng, ở Cần Thơ, những công sự không thể và không bao giờ có thể trở về quê hương và hình ảnh Phan Thanh Giới ra khỏi trái tim của các công nhân sinh tr&#ng Phan Thanh Giới ở Đà Nẵng và tr&#ng Phan Thanh Giới ở Cần Thơ nói riêng, cũng như người miền Nam và người Việt Nam nói chung.(21)

Sau việc kiện án Phan Thanh Giới trên tạp chí Nghiên cứu Lịch sử năm 1963 ở Hà Nội, và sau việc xúc phạm và đập phá tr&#ng c&# Phan năm 1975 tại Cần Thơ, vào thời điểm mà lúc ông Nguyễn Văn Linh làm tr&#ng bí thư (từ 1986 đến 1991), CSVN mở cuộc hội thảo "khoa học" tại Bình Trị, nguyên quán của Phan, năm 1987, đưa đến kiện qu&# là yêu cầu nhà nước "ph&#c h&#i danh d&#i" cho Phan Thanh Giới.(22)

Tiếp theo là cuộc hội thảo ở Vĩnh Long vào tháng 11-1994 trong đó có 15 bên tham luận của Ban tuyên giáo Trung ương Bình Trị, của nhiều nhà nghiên cứu đưa phòng cũng như thành phố Hồ Chí Minh (Sài Gòn) và Hà Nội. Ông Phan Huy Lê đã "thay mặt Ban chấp hành và Đoàn thể" tr&#ng kiện cuộc hội thảo này như sau: "Qua cuộc hội thảo này, chúng ta thấy rõ những mặt hạn chế và bất cập của Phan Thanh Giới, những đóng góp của chúng ta cũng trân trọng ghi nhận những công hiến tích cực của ông trong toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp, đánh giá cao nhân cách và phẩm chất cao quý của ông."(23)

Chín năm sau, vào ngày 16-8-2003, tại Sài Gòn (đổi tên thành Thành phố Hồ Chí Minh từ sau năm 1975), tạp chí X&#a và Nay cùng Hội Khoa Học Lịch Sử Việt Nam và Hội Đồng Khoa Học Xã Hội TPHCM đã phối hợp tổ chức cuộc tọa đàm "Th&#k XXI nhìn về nhân vật lịch sử Phan Thanh Giới".

Trong cuộc hội thảo này, với sự hiến định của ông Võ Văn Kiệt, chủ tịch tr&#ng CSVN, đổi biên các tỉnh Vĩnh Long, Bình Trị "nêu nguyện vọng là nhà nước nên xem xét và cho phép đổi tên tr&#ng Phan Thanh Giới, tr&#ng h&#c Phan Thanh Giới, sửa chữa bổ sung kiến thức về Phan Thanh Giới trong các sách giáo khoa, giáo trình để đồng đều đồng bào, nhân dân ta hiểu Phan Thanh Giới hơn và đặt ông vào đúng vị trí trong lịch sử, trong đời sống văn hóa của nhân dân ta."(24)

Trở về năm 1975 ở miền Nam và trở về năm 1954 trên toàn quốc, Phan Thanh Giới luôn luôn được vinh danh một cách trân trọng. Với việc yêu cầu nhà nước công sự "ph&#c h&#i danh d&#i" cho Phan Thanh Giới có nghĩa là việc h&#c Phan Thanh Giới chỉ do nhà nước công sự chỉ tr&#ng và chỉ tr&#ng này rõ ngay từ việc bày ra cuộc tranh luận trên tạp chí Nghiên cứu Lịch sử trong các năm 1962-1963. Việc yêu cầu này là phải lập đi lập lại nhiều lần, chỉ ng t&#

nhà n&#225;c CSVN r&t "chú tâm" đ&n tr&#225;ng h&p Phan Thanh Gi&n. Nói cho cùng, nhóm lãnh đ&o CSVN ở Hà N&i ch&ng m&y quan tâm đ&n vai trò Phan Thanh Gi&n trong l&ch s& b&ng vi&c lo ng&i hào khí mi&n Nam và s& ph&c h&ng c&a gi&i trí th&c mi&n Nam, mà bi&u t&#225;ng là nhà khoa b&ng ti&t tháo Phan Thanh Gi&n.

Tr&#225;c nh&ng đòi h&i c&a dân chúng mi&n Nam, B& chính tr& đ&ng CSVN v&n gi&im l&ng, tránh né v&n đ&. Ch& có U&ban Nhân dân t&nh B&n Tre đã xây đ&ng m&t ngôi đ&n th& Phan Thanh Gi&n, kích th&#225;c 7m X 7m t&i p Th&nh Ngh&ã, xã B&o Th&nh, huy&n Ba Tri, t&nh B&n Tre. Đ&n th& n&y đ&#225;c khánh thành ngày 4-5-2004 cùng v&i m&t b&c t&#225;ng Phan Thanh Gi&n b&ng đ&ng nói r&ng ph&c ch& t& b&c t&#225;ng cũ đã có t& tr&#225;c năm 1975.(25)

Ch&c ch&n vi&c n&y ph&i đ&#225;c s& ch&p thu&n c&a Hà N&i. Đây là m&t đ&ng tác gi& đ& ch&ng t& nhà c&m quy&n đã c& g&ng s&a sai theo đ& lu&n dân chúng, t&m th&i xoa đ&u nhân tâm mi&n Nam. Ngoài ra, xây đ&ng m&t ngôi đ&n th& nh& t&i sinh quán Phan Thanh Gi&n còn nh&m m&c đích h& th&p giá tr& c&a nhà yêu n&#225;c đ&i khoa b&ng mi&n Nam, ch& nhà c&m quy&n c&ng s&n nh&t quy&t không ph&c danh tr&#225;ng trung h&c đã t&ng mang tên ông ở C&n Th&, đ& c&t đ&t n&h h&ng truy&n th&ng văn hóa tr&#225;c đây c&a tr&#225;ng n&y, nghĩa là c&a c& mi&n Tây Nam Vi&t, vì đ&ng CSVN luôn luôn lo s& hào khí ngùn ng&t c&a đ&t ph&#225;ng Nam, m&t mi&n đ&t giàu có v& c&a c&i v&t ch&t cũng nh& t&m lòng nhân h&u hào hi&p mà t&#225;ng tr&ng là Phan Thanh Gi&n.

IV- K&T LU&N

Phan Thanh Gi&n là nhà đ&i khoa b&ng đ&u tiên c&a mi&n Nam, su&t đ&i LIÊM BÌNH C&N CÁN,(26) ph&ng s& đ&t n&#225;c, ph&ng s& dân t&c. S&ng đ&#225;i ch& đ& quân ch&, ông ph&ng s& quân quy&n nh&m tr& n&#225;c yên dân, ch& không ph&i ch& ph&ng s& cá nhân nhà vua, và ông luôn luôn đ&t quy&n l&i c&a dân chúng lên trên h&t. Tuy b& giáng ch&c nhi&u l&n, nh&ng Phan Thanh Gi&n v&n t&n t&y ph&c v& dân chúng đ&#225;i ba tri&u vua và đ&n đ&n đ&#225;c tr&ng đ&ng. Bị t& th& n&#225;c suy y&u, không có cách gì c&#225;ng ch&ng l&i ngo&i xâm, ông v&n can đ&m nh&n nhi&m v& ngoài biên c&#225;ng, và cu&i cùng ông đã ch&n ph&#225;ng cách gi&i quy&t l&i nh&t cho dân và ch&p nh&n ph&n thi&t thời nh&t cho mình, t& danh v&ng cho đ&n thân m&ng c&a ông.

Nói cho cùng, ba t&nh mi&n Tây, ho&c sáu t&nh mi&n Nam nói chung l&t vào tay Pháp, cũng ch& m&i là giai đ&#225;n đ&u c&a cu&c đ&ng đ& Vi&t Pháp vào th& k& 19. Tr&#225;c c&#225;ng đ&ch xâm lăng, nhà Tr&n đã hai l&n b&ng& kinh đô Thăng Long cho quân Mông C& vào th& k& 13, l&c l&#225;ng Tây S&n cũng đã b&ng& thành n&y vào cu&i th& k& 18 cho quân Thanh, đ& r&i sau đó qu&t ng&#225;c th& c&, giành l&i đ&t đai đã b& t&m chi&m. N&u qu& th&t tri&u Nguy&n có k& sách lâu dài

chúng quân Pháp xâm lăng, thì mất sáu thành miền Nam chia phần là mất kinh đô (như Thăng Long thì nhà Trần), chia phần là mất đất đai, và còn có các hải đảo chiếm được của người xâm. Tuy nhiên, vào tháng 19, đứng kháng với thực dân Pháp, người Việt đã đi tới đất đai khác, từ Nam ra Bắc, rồi từ Bắc vào tận kinh đô Huế. Điều này không thể tránh khỏi vì lúc đó người ta còn trong tình trạng lạc hậu, trong khi người Pháp đã rất tiến bộ sau cuộc Cách mạng khoa học vào cuối thế kỷ 18.

Vậy đất đai của Phan Thanh Giản chia như thế nào ba miền miền Tây để tránh đổ máu trong toàn cuộc chiến Việt Pháp vào tháng 19, so sánh với hành động của nhà Trần và của các ông Tây Sơn trước đây, thì việc làm của Phan Thanh Giản chia ông rất sáng suốt, nhất là ông bỏ toàn tính mạng và tài sản của dân chúng, để nêu tri ân đình có phương cách thâm hậu ở miền Tây thì miền Tây vốn nguyên vẹn quy hoàn vẹn tri ân đình. Điều biết hẳn rằng, dù Phan Thanh Giản chia là mất nhỏ, ông đã chia ông cái hùng khí và hào khí của vị tướng lãnh ngoài mặt trận, đó là thành mất thì chia theo thành.

Vào cuối thế kỷ 20, nhà cầm quyền Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã âm thầm ký kết hai hiệp định về đất đai và nhượng bộ cho Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa. Đó là Hiệp định về biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc ký kết tại Hà Nội ngày 30-12-1999, và Hiệp định phân định lãnh hải, phân chia quyền lợi trên vùng biển Việt và biển Kinh ngày 25-12-2000. Trên đất liền, số diện tích đất đai nhượng cho tay CHNDTH chia đất xác định rõ, còn trên biển, người ta mất khoảng 8% diện tích vùng biển Việt, nhượng đất đai vùng biển khoảng 10.000 km<sup>2</sup>.

Thử so sánh hai số việc: trong thế kỷ 19, và để cứu dân vô tội, mất vùng đất đai ngoài biên giới như Phan Thanh Giản, chia huy mất quân các vùng đất, chia mất ba miền miền Tây, với việc chia mất đất đai chính trị của CSVN và của bộ máy cầm quyền Hà Nội, nhượng người thì người hào đã nhượng chiếm nhượng hai đất đai của sông sông trên thế giới là Pháp và Mỹ, rồi âm thầm ký kết nhượng đất đai và nhượng bộ cho người bang để bỏ toàn quyền lợi và quyền lợi của tài phe nhóm, thì bên nào có tội trước của dân và trước của lịch sử? Ngoài ra, Phan Thanh Giản ý thức đất đai nhượng mất ba miền miền Tây là nỗi đau to lớn của dân tộc nên ông lấy cái chết của chính mình để đền nghĩa đất đai bào. Trong khi đó, thế kỷ 20 chính trị của CSVN làm mất biết bao nhiêu diện tích đất đai và biển cả, nhất là làm mất vùng Nam Quan lịch sử (mất người đèo chi n lịch sử đất đai ngăn chặn Bắc phương), rồi giết người mất tin tức cho đất đai khi bắt phát hiện, rồi kiêu cách thanh minh, chia cãi và chia chẻ.

Trên việc việc Phan Thanh Giản với ba miền miền Tây, cuối cùng, tri ân đình nhà Nguyễn và CSVN để người người công đạo lợi cho Phan Thanh Giản. Bởi vì bên cầm quyền luôn luôn có dân chúng. Nhà cầm quyền có thể thay đổi, nhưng lòng dân Việt Nam trước sau là một, không bao giờ thay đổi. Bởi vậy, khi nào, dân chúng Việt Nam cũng luôn luôn tôn trọng đạo lý,

tôn trọng sự thật, sáng suốt biết ơn và vinh danh những anh hùng liệt sĩ đã thực hiện hy sinh vì hạnh phúc thiết thực của dân chúng. Một người ngoại quốc đã đưa ra nhận xét: "Trên bình diện chính trị, ông [Phan Thanh Giới] không thua kém người nào của Pháp, những trên bình diện đạo lý, ông là người cao quý, có tất cả những đức tính đặc biệt của Việt Nam người xưa."(27)

Không những người Việt chúng ta những đức tính của Phan Thanh Giới, mà người Việt còn biết đến Phan Thanh Giới, vì Phan Thanh Giới là người suốt đời, trong bất cứ cương vị nào, đã tận tâm phục vụ quyền lợi của dân tộc cho đến khi chết. Tâm lòng của Phan Thanh Giới là tâm lòng vàng chói riêng thiên thu, mãi mãi sáng ngời qua không gian, thời gian và nhân gian. Mà thời vàng thì sẽ chỉ là.

Trần Gia Phụng  
(19-6-2004)

---

## CHÚ THÍCH

1. Tài liệu nghiên cứu Phan Thanh Giới trong bài này dựa vào Đệ Nhất Nam chính biên liệt truyện (chủ Nho) quyển 25.(Việt t: Liệt truyện). Người viết sử dùng hai bản để so sánh. Thứ nhất, bản để của Nguyễn Phụng, trong sách 82 năm Việt sử, Huế: Đệ Nhất Học Sĩ Phạm, 1963, tt. 181-188. Thứ nhì, Đệ Nhất Nam chính biên liệt truyện, bản để của Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1993, t.p 4, tt. 37-46. Về các chi tiết khác, dựa vào hai tài liệu chính là Việt Nam sử lược của Trần Kim và 82 năm Việt sử của Nguyễn Phụng.

2. Trần Đăng Qu (1794-1865): t là Diên Phụng, hiêu là Đuan Trai, Quê Khê, người làng Mộ Khê, huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi, đỗ hoàng tử (cử nhân) năm 1819 (kế mỗ), làm quan ba đời vua (Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức), từng làm thống đốc Bình, và cuối cùng lên đến Cận chánh đời đời hoàng đế, Công mnh hoàng đế, hàm Thái B, tể tướng Tuy Quê Công, hiu trí năm 1863. Ông là người chủ trương quy t liệt chế Pháp.

3. Trích từ Phạm Văn Sơn, Việt sử tân biên quyển 5, tập thống, Sài Gòn: Tủ Sách Sĩ Học Việt Nam, 1962, tr. 238.

4. Tài liệu viết về đời sống và đức biết về thủa của Aubaret, theo Nguyễn Phụng, sđd. tt.

75-99.

5. Nguyễn Ph&#225;ng, sđd. tr. 92.

6. Theo các tài liệu Việt Nam, Phan Thanh Giới n&#225; tr&#225;n ngày 5 tháng 7 năm đ&#225;nh m&#225;o t&#225;c 4-8-1867. Ở đây, ng&#225;i vi&#225;t theo tài liệu của Alfred Schreiner trong Abr&#225;g&#225; de l'histoire d'Annam, Sài Gòn: 1906, tr. 288. Theo các sách, sau khi m&#225;t mi&#225;n Tây ngày 20-6-1867, Phan Thanh Giới n&#225; tuy&#225;t th&#225;c 15 ngày r&#225;i t&#225; tr&#225;n. T&#225; ngày 20-6-1867 đ&#225;n 5-7-1867 là đúng 15 ngày. Ngoài ra, Alfred Schreiner căn cứ vào các tài liệu của các ng&#225;i trong cuộc đ&#225; vi&#225;t l&#225;i nên có thể chính xác hơn. Ph&#225;i ch&#225;ng ở đây có sự l&#225;m l&#225;n giữa 5-7 đ&#225;ng l&#225;ch và âm l&#225;ch. Xin t&#225;n nghi đ&#225; tìm hiểu thêm.

7. Lịch truyện, Nguyễn Ph&#225;ng d&#225;ch, sđd. tt. 187-188.

8. Nguyễn Q. Thế ng -- Nguyễn Bá Thế, T&#225; đ&#225;n nhân vật lịch sử, in l&#225;n thứ t&#225;, Hà Nội: Nxb. Văn Hóa, 1997, tr. 797.

9. Alfred Schreiner, sđd. tr. 288.

10. Cao Xuân D&#225;c, Quốc tri&#225;u đ&#225;ng khoa l&#225;c, Trúc Viên Lê Mạnh Liêu d&#225;ch, Sài Gòn: Nxb. B&#225; Quốc Gia Giáo D&#225;c, 1962, tr. 31.

11. Tinh thần trung quân mù quáng đ&#225;c thể hiện trong một câu nói nổi tiếng đ&#225;c l&#225;u truyện là: "Quân số th&#225;n t&#225;, th&#225;n b&#225;t t&#225; b&#225;t trung; ph&#225; số t&#225; vong, t&#225; b&#225;t vong b&#225;t hi&#225;u." (Nghĩa là: Vua b&#225;o b&#225; tôi chết, b&#225; tôi không chết là không trung; cha b&#225;o con chết, con không chết là không hi&#225;u.) Câu n&#225;y th&#225;ng đ&#225;c gán cho là giáo đ&#225;u Nho giáo. Th&#225;t ra câu n&#225;y là của thái t&#225; Phù Tô. Nguyên khi T&#225;n Thủy Hoàng (tr&#225; vì 221-210 TCN) t&#225; tr&#225;n năm 210 TCN, th&#225;a t&#225;ng Lý T&#225; và ho&#225;n quan Tri&#225;u Cao làm chi&#225;u gi&#225;, bu&#225;c thái t&#225; Phù Tô, con trai đ&#225;u của T&#225;n Thủy Hoàng t&#225;. Lúc đó, Phù Tô đang ph&#225; trách công việc xây đ&#225;ng Vạn lý tr&#225;ng thành. Khi chi&#225;u chết đ&#225;n, có ng&#225;i can ngăn Phù Tô, nói r&#225;ng coi chết chi&#225;u chết gi&#225;, Phù Tô trả l&#225;i: "Quân số th&#225;n t&#225;, th&#225;n b&#225;t t&#225; b&#225;t trung; ph&#225; số t&#225; vong, t&#225; b&#225;t vong b&#225;t hi&#225;u", r&#225;i t&#225; theo chi&#225;u chết gi&#225; mà ông nghĩ là th&#225;t. [Phù Tô v&#225;a là con, v&#225;a là b&#225; tôi của T&#225;n Thủy Hoàng]. Về ph&#225;n Lý T&#225; và



Tri&#225;u Cao, hai ông lập nên i con th&#225; c&#225;a T&#225;n Th&#225;y Ho&#225;ng là H&#225; H&#225;i lên ng&#225;i, t&#225;c T&#225;n Nh&#225; Th&#225; (tr&#225; vì 209-207). Tri&#225;u Cao gi&#225;m pha Lý T&#225;n nên Nh&#225; Th&#225; gi&#225;t Lý T&#225;. Tri&#225;u Cao lên làm t&#225; t&#225;ng gi&#225;t Nh&#225; Th&#225;, lập T&#225;n Anh là con c&#225;a thái t&#225; Ph&#225; Tô lên làm vua t&#225;c T&#225;n Tam Th&#225; (tr&#225; vì 206-203). T&#225;n Tam Th&#225; lập i gi&#225;t Tri&#225;u Cao. T&#225;n Tam Th&#225; đ&#225;u hàng khi L&#225;u Bang đánh h&#225; Tr&#225;ng An (Thi&#225;m Tây) năm 203 TCN.

12. Tr&#225;n Tr&#225;ng Kim, Nho giáo, quy&#225;n th&#225;ng, Sài Gòn: Nxb. Trung Tâm H&#225;c Li&#225;u B&#225; Giáo D&#225;c, 1971, tr. 130.

13. Tr&#225;n Tr&#225;ng Kim, s&#225;d. tr. 211.

14. Phan Huy Lê trích d&#225;n trong bài "Phan Thanh Gi&#225;n (1796-1867): con ng&#225;i, s&#225; nghi&#225;p và bi&#225;ch cu&#225;i đ&#225;i", đ&#225;ng trong sách Tìm v&#225; c&#225;i ngu&#225;n, t&#225;p 2, Nxb. Th&#225; Gi&#225;i, 1999, tr. 716.

15. Ph&#225;m Văn S&#225;n trích d&#225;n, s&#225;d. tt. 240-241.

16. Nguy&#225;n Ph&#225;ng d&#225;ch, s&#225;d. tr. 188.

17. Tr&#225;n Huy Li&#225;u (1901-1969): Nguyên quán làng Vân Cát, huy&#225;n V&#225; B&#225;n, t&#225;n nh Nam Đ&#225;nh. ch&#225; bút Đông Pháp Th&#225;i Báo (1925-1927), chi b&#225; tr&#225;ng chi b&#225; đ&#225;c bi&#225;t c&#225;a Vi&#225;t Nam Qu&#225;c Dân Đ&#225;ng & Sài Gòn, b&#225; Pháp b&#225;t đ&#225;y Côn Đ&#225;o trong năm năm. M&#225;n h&#225;n tù, ông ra B&#225;c năm 1935 và gia nh&#225;p đ&#225;ng CSĐD năm 1936. Năm 1939, ông b&#225; Pháp b&#225;t tr&#225; lập i, đ&#225;y đi S&#225;n La, r&#225;i an trí năm 1942 & Thái Nguyên, và Yên Bái. Năm 1945, ông tr&#225;n v&#225; Hà N&#225;i làm báo C&#225;u Qu&#225;c c&#225;a Vi&#225;t Minh trong vòng bí m&#225;t. Khi Vi&#225;t Minh c&#225;p chính quy&#225;n ngày 2-9, ông đ&#225;c H&#225; Chí Minh giao làm b&#225; tr&#225;ng b&#225; Tuyên Truy&#225;n trong chính ph&#225; Vi&#225;t Minh đ&#225;u tiên. Ông đ&#225;c c&#225; làm tr&#225;ng phái đoàn Vi&#225;t Minh g&#225;m Nguy&#225;n L&#225;ng B&#225;ng và Cù Huy C&#225;n, vào Hu&#225; ch&#225;ng ki&#225;n vi&#225;c tho&#225;i v&#225; c&#225;a vua B&#225;o Đ&#225;i t&#225;i c&#225;a Ng&#225; Môn ngày 30-8-1945. Năm 1946, H&#225; Chí Minh c&#225; Tr&#225;n Huy Li&#225;u làm u&#225; viên th&#225;ng tr&#225;c Qu&#225;c H&#225;i. Cu&#225;i cùng, năm 1953, Tr&#225;n Huy Li&#225;u tr&#225; thành Tr&#225;ng ban Nghi&#225;n c&#225;u S&#225; Đ&#225;a c&#225;a nhà c&#225;m quy&#225;n c&#225;ng s&#225;n, m&#225;t ch&#225;c v&#225; không có quy&#225;n hành.

18. Phan Huy Lê trích d&#225;n, s&#225;d. tr. 716.



27. Yoshiharu Tsubo, Nền Văn Hóa Việt Nam ở Việt Nam và Trung Hoa, Nguyễn Đình Đầu chủ biên, TpHCM: Ban Khoa Học Xã Hội Thành Phố, 1990, tr. 204.